

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Bản án số: 172/2025/DS-PT

Ngày 24-12-2025

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồng Giang và bà Vũ Thị Bích Diệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Bảo - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 127/2025/TLPT-DS ngày 06 tháng 10 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2025/DS-ST ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 169/2025/QĐXXPT-DS ngày 04 tháng 11 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 174/2025/QĐPT-DS ngày 21/11/2025 và số 196/2025/QĐPT-DS ngày 08/12/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Phạm Văn Sơn**, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn Ô Mễ, xã Đại Sơn, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phạm Duy Khương, sinh năm 1987; địa chỉ: Tòa nhà FTC, Xóm 1, thôn Xuân Nẻo, xã Đại Sơn, thành phố Hải Phòng (văn bản ủy quyền ngày 02/4/2025); vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông **Trần Huy Bẩy**, sinh năm 1965 và bà **Trương Thị Thủy**, sinh năm 1968; cùng địa chỉ: Phố Quý Cao, xã Nguyên Giáp, thành phố Hải Phòng; Đều vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền của ông Trần Huy Bẩy: Anh Vũ Ngọc Tuấn, sinh năm 1992; địa chỉ: Số 2A Nguyễn Du, phường Hải Dương, thành phố Hải Phòng (theo giấy ủy quyền ngày 23/9/2025). Có mặt.

3. *Người kháng cáo:* Bị đơn ông **Trần Huy Bẩy**, sinh năm 1965 và bà **Trương Thị Thủy**, sinh năm 1968, cùng địa chỉ: Phố Quý Cao, xã Nguyên Giáp, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ, nguyên đơn ông Phạm Văn Sơn (người đại diện hợp pháp là ông Phạm Duy Khương) trình bày:

Vào cuối năm 2012, ông Sơn nhiều lần cho ông Bẩy vay tiền để làm kinh tế, không nhớ cụ thể các lần vay là bao nhiêu tiền. Đến ngày 06/01/2013 (dương lịch) ông Sơn và ông Bẩy tổng hợp lại tổng số tiền đã cho ông Bẩy vay là 1.450.000.000 đồng (Một tỷ bốn trăm năm mươi triệu đồng). Hai bên có lập Hợp đồng vay ngày 06/01/2013, do ông Bẩy viết và ký tên, không thế chấp tài sản, thời hạn vay 12 tháng, thỏa thuận bằng lời nói là lãi suất là 15%/năm. Ông Bẩy có trả tiền lãi cho ông Sơn được 04 tháng, mỗi tháng 10.000.000đồng, tổng là 40.000.000đồng, giao nhận tiền trực tiếp, trả vào năm 2013. Năm 2014, ông Sơn yêu cầu ông Bẩy trả tiền thì ông Bẩy khát nợ không trả tiền gốc và trả tiền lãi. Từ năm 2014 đến năm 2024 ông Sơn nhiều lần đề nghị ông Bẩy trả nợ nhưng ông tránh mặt và không trả nợ. Ông Sơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết: Yêu cầu ông Trần Huy Bẩy và bà Trương Thị Thủy phải trả cho ông số tiền gốc là 1.450.000.000đồng (Một tỷ bốn trăm năm mươi triệu đồng) theo hợp đồng vay tiền ngày 06/01/2013 và tiền lãi tính từ ngày 06/01/2013 đến 06/01/2025 là 12 năm, lãi suất 10%/năm, thành tiền 1.740.000.000đồng (Một tỷ bảy trăm bốn mươi triệu đồng). Tổng số tiền vốn và lãi phải thanh toán là 3.190.000.000đồng (Ba tỷ một trăm chín mươi triệu đồng). Yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh cho đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất 10%/năm. Ông Sơn đồng ý trừ 40.000.000đồng đã nhận của ông Bẩy vào phần tiền lãi suất ông Bẩy phải trả cho theo quy định của pháp luật.

Tại văn bản ngày 13/8/2025, người đại diện hợp pháp của ông Sơn rút một phần yêu cầu khởi kiện liên quan đến thời gian tính lãi chậm trả. Yêu cầu tính lãi suất từ thời điểm nộp đơn khởi kiện là ngày 25/12/2024 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm 15/8/2025 theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản ghi lời khai ông Trần Huy Bẩy trình bày: Khoảng năm 2011 gia đình ông có thuê được một phần đất diện tích 8.338m² của Ủy ban nhân dân huyện Tứ Kỳ (đất tại xã Nguyên Giáp) để đầu tư làm khu vui chơi trẻ em. Thời điểm này ông Sơn và ông có gặp lại nhau, ông Sơn nói là ông cứ làm đường xá đi lại cho sạch sẽ, thiếu tiền thì bảo với ông Sơn. Ông Sơn có đưa tiền cho ông vài lần nhưng không nhớ cụ thể là bao nhiêu. Ông sử dụng tiền để làm đường bê tông, đầu tư vào xây khu vui chơi cho trẻ em. Ông không hỏi vay hay mượn tiền của ông Sơn mà do ông Sơn tự nguyện đưa tiền với ý là hùn vốn với ông để làm ăn nhưng hai bên không có thỏa thuận hay làm văn bản gì. Năm 2013, khu vui chơi đi vào hoạt động. Thời gian này, ông Sơn cũng thường xuyên đón ông về nhà ông Sơn để ăn uống. Ông Sơn có đưa ra một tờ giấy và bảo ông ký vào để

xác nhận số tiền mà ông Sơn đã đưa cho ông đã đầu tư vào khu vui chơi. Ông có ký tên vào tờ giấy không biết nội dung, không biết số tiền là bao nhiêu. Sau một năm, khu vui chơi kinh doanh không có hiệu quả, phải đóng cửa thì ông Sơn đến đòi nợ. Ông có trả cho ông Sơn nhiều lần được số tiền khoảng 40.000.000đồng vào cuối năm 2013. Do rủi ro trong đầu tư làm ăn không có hiệu quả nên đã ngưng hoạt động từ năm 2015 và gia đình ông đã trả lại quyền sử dụng đất và đến năm 2022 thì thanh lý hợp đồng. Từ năm 2014 cho đến đầu năm 2025, ông và ông Sơn không liên lạc với nhau. Đối với hợp đồng vay tiền ngày 06/01/2013 sau khi xem xét hợp đồng bản chính, ông Bảy xác nhận chữ viết bằng mực xanh trong hợp đồng vay tiền là chữ của ông viết, có chữ ký của ông, ông Sơn ký tên và bà Phương là bạn của Sơn ký tên chứng kiến. Tuy nhiên số tiền của ông Sơn yêu cầu không đúng, ông có nhận tiền của ông Sơn nhưng không nhớ tổng là bao nhiêu. Nay ông Bảy nhất trí trừ 40.000.000 đồng vào tiền vốn vay nhưng không đồng ý trả số tiền 1.410.000.000 đồng theo yêu cầu của ông Sơn. Ông Bảy chỉ đồng ý trả cho ông Sơn 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng), trả 10.000.000đồng/năm, không đồng ý trả lãi suất. Ông Bảy yêu cầu Tòa án áp dụng thời hiệu khởi kiện đối với tiền lãi suất do ông Sơn yêu cầu.

Tại văn bản trình bày của bà Trương Thị Thủy thể hiện: Bà là vợ của ông Bảy. Đầu năm 2013 bà ông Sơn đến thăm hỏi và đi tham quan khu vui chơi và nói với ông Bảy là muốn làm ăn chung nhưng bà không biết giữa ông Sơn và ông Bảy có thỏa thuận hay làm văn bản gì không. Bà cũng không biết việc bàn bạc làm ăn giữa ông Sơn và ông Bảy. Thời gian này, ông Sơn, ông Bảy thường xuyên đến nhà nhau để ăn uống, vui chơi. Do làm ăn không hiệu quả nên khu vui chơi đã không còn hoạt động từ năm 2015 và năm 2022 bà đã làm thủ tục trả lại đất cho địa phương. Việc làm ăn giữa ông Sơn và ông Bảy bà không biết nên bà không đồng ý cùng ông Bảy trả tiền cho ông Sơn.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu tiền lãi suất, đồng ý trừ số tiền 40.000.000đồng vào tiền vốn vay, xác định yêu cầu bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền là 1.410.000.000đồng (Một tỷ bốn trăm mười triệu đồng). Bị đơn, ông Bảy vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày, xác định chỉ đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền 1.000.000.000đồng (Một tỷ đồng), hình thức trả dần hàng năm theo thu nhập của ông, khoản tiền là 10.000.000đồng/năm, không đồng ý trả lãi suất.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2025/DS-ST ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng đã quyết định:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Các Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228, khoản 2 Điều 244; Điều 271, 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 476 Bộ luật dân sự 2005; Các Điều 357, 463, 465, 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 25 Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn Sơn đối với yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền vốn vay.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn Sơn. Buộc ông Trần Huy Bẩy và bà Trương Thị Thủy phải trả cho ông Phạm Văn Sơn số tiền 1.410.000.000 đồng (Một tỷ bốn trăm mười triệu đồng). Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí, quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 03/9/2025 ông Trần Huy Bẩy và bà Trương Thị Thủy kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ Bản án số 04/2025/DS-ST ngày 19/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt lần thứ ba. Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn có mặt tại phiên tòa nộp bản trình bày ý kiến của ông Đào Thanh Bình, bà Nguyễn Thị Tuyết, ông Nguyễn Văn Hải, cấp sơ thẩm chưa làm rõ quan hệ giữa ông Sơn và bà Phương, chưa có tài liệu thể hiện việc giao tiền giữa ông Sơn, ông Bẩy, số chứng minh nhân dân và số điện thoại của ông Sơn trong giấy vay tiền có mâu thuẫn, do vậy đề nghị giữ nguyên nội dung kháng cáo hủy bản án sơ thẩm hoặc tuyên hợp đồng vay tiền giữa ông Sơn, ông Bẩy vô hiệu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị HĐXX không chấp nhận toàn bộ nội dung kháng cáo của bị đơn. Giữ nguyên nội dung Bản án sơ thẩm. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trần Huy Bẩy là người cao tuổi nên miễn án phí phúc thẩm, bị đơn bà Trương Thị Thủy phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa; yêu cầu kháng cáo của bị đơn; ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 03/9/2025 ông Bẩy và bà Thủy nộp đơn kháng cáo trong thời hạn pháp luật quy định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa, nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn kháng cáo nhưng vắng mặt tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là anh Vũ Ngọc Tuấn có mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử (HĐXX) tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về nội dung kháng cáo: Ông Trần Huy Bẩy và vợ là bà Trương Thị Thủy đều là đồng bị đơn, đều có nội dung đơn kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại. Ông Bẩy vắng mặt nhưng người đại diện theo ủy quyền có mặt tại phiên tòa, bà Thủy vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 3 không có lý do. Căn

cứ khoản 2 Điều 312 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xem xét giải quyết toàn bộ nội dung kháng cáo của các đương sự theo quy định.

[2.1] Xét về hình thức và nội dung giao dịch dân sự giữa ông Phạm Văn Sơn và ông Trần Huy Bảy, HĐXX xét thấy: Lời trình bày của ông Sơn và ông Bảy đều xác định ông Sơn có nhiều lần chuyển tiền cho ông Bảy. Ngày 06/01/2013 ông Sơn tổng hợp lại số tiền đã cho ông Bảy vay và hai bên có lập hợp đồng vay với tổng số tiền là 1.450.000.000 đồng, thời gian vay 12 tháng, không có thoả thuận về lãi suất, tuy nhiên theo ông Sơn trình bày là thoả thuận bằng lời nói với lãi suất là 15%/năm, hợp đồng không có tài sản bảo đảm. Thực tế ông Bảy đã trả tiền lãi 04 tháng với số tiền là 40.000.000 đồng. Nguyên đơn ông Phạm Văn Sơn đã cung cấp cho Tòa án tài liệu chứng cứ là bản chính hợp đồng vay tiền ngày 06/01/2013, hợp đồng không có công chứng, chứng thực nhưng có người làm chứng. Bị đơn ông Trần Huy Bảy và bà Trương Thị Thủy không cung cấp được tài liệu chứng cứ thể hiện việc ông Sơn đưa tiền cho vợ chồng ông, bà để việc hợp tác, kinh doanh. Cấp sơ thẩm nhận định có giao dịch vay tiền giữa nguyên đơn, bị đơn và trên cơ sở tự nguyện, được lập thành văn bản nên hợp đồng cho vay tiền giữa ông Sơn và ông Bảy là hợp pháp. Như vậy là có căn cứ pháp luật.

[2.2] Về nghĩa vụ trả tiền của ông Bảy, bà Thủy: Căn cứ theo nội dung hợp đồng vay tiền ngày 06/01/2013 và thực tế quá trình thực hiện giao dịch giữa các bên HĐXX xét thấy, ông Bảy nhận tiền của ông Sơn trong thời kỳ hôn nhân với bà Thủy là 1.410.000.000 đồng (Một tỷ bốn trăm mười triệu đồng) với mục đích làm kinh tế tăng thu nhập cho gia đình, bà Thủy là vợ ông Bảy có biết về sự việc trên đã cùng với ông Sơn trả một phần khoản nợ với số tiền là 40.000.000 đồng, nên bà Thủy và ông Bảy phải có nghĩa vụ tiếp tục trả khoản nợ trên theo nội dung văn bản đã ký giữa hai bên. Việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị đơn là ông Trần Huy Bảy và bà Trương Thị Thủy phải thanh toán cho Nguyên đơn số tiền theo hợp đồng là có căn cứ, theo quy định tại Điều 25 Luật Hôn Nhân và Gia đình và các Điều 476 Bộ luật dân sự 2005; Các Điều 357, 463, 465, 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm do nguyên đơn ông Phạm Văn Sơn đã rút một phần yêu cầu khởi kiện đòi tiền lãi trong quá trình vay, Bản án sơ thẩm đã đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu này của nguyên đơn, căn cứ Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự là đúng quy định của pháp luật.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm. Người đại diện theo uỷ quyền của ông Bảy cung cấp các văn bản trình bày của ông Đào Thanh Bình, ông Nguyễn Thanh Hải, bà Nguyễn Thị Tuyết thể hiện thời gian những người trên làm công trình của gia đình ông Bảy, có thấy ông Sơn xuống chơi, chỉ đạo làm, thay thế các thiết bị tại khu vui chơi Sơn Thủy. HĐXX xét thấy ông Sơn và ông Bảy là chỗ quen biết chơi với nhau, ông Bảy cũng thừa nhận rằng ông Sơn thường xuyên xuống khu vui chơi để chơi, ăn uống cùng gia đình. Do vậy những lời trình bày của ông Bình, ông Hải, bà Tuyết không đủ căn cứ để xác định giữa ông Sơn và

ông Bảy có quan hệ góp vốn làm khu vui chơi Sơn Thủy. Từ các phân tích trên, HĐXX nhận thấy không có căn cứ chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị đơn ông Bảy và bà Thủy. Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 04/2025/DS-ST ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

[5] Về án phí: Người kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Ông Trần Huy Bảy là người cao tuổi và đề nghị miễn án phí nên HĐXX miễn án phí dân sự phúc thẩm đối với ông Bảy.

[6] Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 12, 15 và Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử: Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của nguyên đơn ông Trần Huy Bảy và bà Trương Thị Thủy. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2025/DS-ST ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

2. Về án phí phúc thẩm: Miễn toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm đối với ông Trần Huy Bảy.

Bà Trương Thị Thủy phải chịu án phí dân sự phúc thẩm với số tiền là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001967 ngày 10/9/2025.

3. Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự TP Hải Phòng;
- Phòng GD,KT,TT&THA TAND TP Hải Phòng;
- TAND khu vực 11 - Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 11 - Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

NGUYỄN MINH TÂN